TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày 10/9/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư
Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐST-DS ngày 19/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2021/QĐST-DS, ngày 06/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Hồng T – sinh năm 1986
Trú tại: thôn V, xã Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1990; bà Võ Thị Thúy N, sinh năm 1992.
Cùng trú tại: thôn T, xã Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày;

Năm 2017, bà có quen biết ông Nguyễn Tấn Đ thông qua công việc làm ăn, buôn bán nhiều năm nên ông Đ có vay của bà các lần như sau;

- Ngày 24/8/2017 ông Đ viết giấy vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày nhận tiền; vay không có lãi; mục đích vay để ông Đ kinh doanh buôn bán, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình.

- Ngày 29/4/2019 ông Đ vay 3.000.000 đồng bằng hình thức vay là bà T chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Tấn Đ theo giấy chứng nhận chuyển tiền số 911991096236.

- Ngày 05/5/2019 ông Đ vay 10.000.000 đồng bằng hình thức vay là bà T chuyển tiền qua dịch vụ chuyển/nạp tiền của Viettel theo phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển - nạp tiền ngày 05/5/2019.

Tổng cộng cả ba lần vay số tiền là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng). Nay bà T xác định toàn bộ số tiền cho ông Đ vay để phục vụ mục đích kinh doanh, buôn bán, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên vợ ông Đ là bà Võ Thị Thúy N phải có nghĩa vụ cùng ông Đ trả số tiền vay gốc là 43.000.000 đồng cho bà, không yêu cầu trả lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ, bà Võ Thị Thúy N trình bày tại văn bản ghi ngày 26/01/2021 như sau;

Vào năm 2017 ông và vợ tên Võ Thị Thúy N có vay của bà Trịnh Thị Hồng T tổng số tiền là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) để kinh doanh mua bán gỗ như bà T trình bày là đúng, nhưng vì làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả cho bà T. Nay vì kinh tế khó khăn nên xin được trả dần số nợ trên cho bà T thành hai lần, lần đầu xin trả trước 15.000.000 đồng, số tiền còn lại vợ chồng xin trả vào cuối năm 2021.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng); về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 15/01/2021, bà Trịnh Thị Hồng T khởi kiện ông Nguyễn Tấn Đ, bà Võ Thị Thúy N có địa chỉ tại thôn T, xã Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Ngày 26/5/2021, Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, tại phiên hòa giải vắng mặt bà Võ Thị Thúy N nên Tòa án đã giao biên bản hòa giải thành cho ông Đ nhận cam kết giao lại cho bà N. Ngày 04/6/2021 Tòa án nhận văn bản trình bày ý kiến của bà N đồng ý với biên bản hòa giải thành ngày 26/5/2021, bên dưới có chữ ký, chữ viết Võ Thị Thúy N. (văn bản này gửi qua đường bưu điện). Vì chữ viết, chữ ký giữa bản trình bày ý kiến ngày 26/01/2021 không giống với chữ viết, chữ ký của bà N trong văn bản đồng ý với biên bản hòa giải thành, nên Tòa án ra thông báo yêu cầu bà N có ý kiến bằng văn bản đối với biên bản hòa giải thành, chữ ký của bà có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, nhưng quá thời gian quy định mà bà N không có ý kiến. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ và bà Võ Thị Thúy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 24/8/2017 ông Đ viết giấy vay của bà T số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày nhận tiền, vay không có lãi, nên có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi.

Ngày 29/4/2019 ông Đ vay 3.000.000 đồng; ngày 05/5/2019 ông Đ vay 10.000.000 đồng, cả hai lần vay này bằng hình thức bà T chuyển tiền vào tài khoản của ông Nguyễn Tấn Đ nhận. Trong nội dung 02 giấy chuyển tiền không ghi thời hạn vay và lãi suất cho vay, nên có căn cứ xác định là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi.

Tổng số tiền ông Đ vay của bà Tuyết là 43.000.000 đồng để mục đích vay để kinh doanh, buôn bán phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, phù hợp với văn bản trình bày ý kiến của ông Nguyễn Tấn Đ, bà Võ Thị Thúy N vào ngày 26/01/2021. Do đó, Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Hồng T, buộc ông Nguyễn Tấn Đ, bà Võ Thị Thúy N có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng). Về lãi suất bà T không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Tấn Đ và bà Võ Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Trịnh Thị Hồng T theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463; 466; 469; 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thi Hồng T.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ và bà Võ Thị Thúy N có nghĩa vụ trả cho bà Trịnh Thị Hồng T số tiền là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Nguyễn Tấn Đ, bà Võ Thị Thúy N chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.150.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị Hồng T tiền tạm ứng án phí 1.075.000 đồng theo biên lai thu số 0004783 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tiến Bộ **Trần Thị Hội** **Trần Thanh Sang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi Cục THADS huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sang